

Tiết 35,36. KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

I) Ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì I, khi kết thúc nội dung chủ đề 3.
- **Thời gian làm bài:** 90 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).
- **Cấu trúc:**
 - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
 - Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, gồm 16 câu hỏi (ở mức độ nhận biết: 16 câu)
 - Phần tự luận: 6,0 điểm: 4 câu (Thông hiểu 3 điểm: 2 câu; Vận dụng: 2 điểm: 1 câu; Vận dụng cao: 1 điểm: 1 câu)

Chủ đề	MỨC ĐỘ				Tổng số câu TN/Tổng số ý TL	
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao		
						Điểm số

II) Bản đặc tả

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
1. Mở đầu (17 tiết)						
- Giới thiệu về Khoa học tự nhiên. Các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên - Giới thiệu một số dụng cụ đo và quy tắc an toàn trong phòng thực hành. - Các phép đo	Nhận biết	– Biết được khái niệm Khoa học tự nhiên. – Biết được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành. – Biết được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên, các dụng cụ: đo chiều dài, đo thể tích, kính lúp, kính hiển vi,...). - Biết được cách đo chiều dài, khối lượng, thời gian. - Biết được đơn vị đo chiều dài, khối lượng, thời gian. - Biết được dụng cụ thường dùng để đo chiều dài, khối lượng, thời gian. – Biết được: Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật.		8		C1,2,3,4,5,6,7,8.

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
	Thông hiểu.	- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống. - Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu. - Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. - Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành. - Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo	1		C17	
	Vận dụng	- Thực hiện được các hoạt động bảo đảm an toàn trong PTH. - Sử dụng được kính lúp, kính hiển vi. - Thực hiện được các phép đo chiều dài, thời gian, khối lượng, nhiệt độ và phân tích được các sai số giữa các lần đo.	1		C19	

2. Chất quanh ta (7 tiết)

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
	Nhận biết	- Biết được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất. - Biết được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: quặng, đá vôi, - Biết được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: than, gas, xăng dầu, ...; sơ lược về an ninh năng lượng.		6		C11, 12, 13, 14, 15, 16
	Vận dụng cao	– Vận dụng các kiến thức đã học để đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng cũng như thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm.	1		20	
Tổng số câu			4	16		

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Hương